

Số:/2015/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu khoáng sản

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực từ ngày 04/4/2013;
- Căn cứ Công văn số 6461/TKV-TCCB ngày 04/12/2014 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thông qua phương án thoái vốn của Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu khoáng sản;
- Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-VIMICO ngày 12/01/2015 về việc lựa chọn đơn vị tư vấn chào bán cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin tại các công ty con, công ty liên kết;
- Căn cứ Hợp đồng Dịch vụ tư vấn số 03/2015/HĐTVTC/SHS/HS.TV ngày 14/01/2015 giữa Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin và Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu khoáng sản;
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung Quyết định này do Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội quyết định;
- Điều 3.** Hội đồng đấu giá, các phòng ban của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- MIMEXCO.,JSC;
- VIMICO;
- Lưu VT, TVTC&BLPH.

TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ ĐỨC TIẾN

QUY CHẾ

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - VINACOMIN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHOÁNG SẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2015/QĐ-TGD ngày 24 tháng 03 năm 2015 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu khoáng sản được thực hiện tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bán đấu giá cổ phần* là việc bán công khai cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu khoáng sản cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá;
2. *Tổ chức chào bán* là Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin;
3. *Nhà đầu tư* là tổ chức và cá nhân trong, ngoài nước tham gia đăng ký đấu giá mua cổ phần;
4. *Doanh nghiệp*: là Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu khoáng sản;
5. *Bước giá* là khoảng cách giá giữa các lần đặt mua liên tiếp;
6. *Bước khối lượng* là khoảng cách giữa các khối lượng đặt mua liên tiếp;
7. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá;
8. *Mệnh giá một cổ phần đưa ra đấu giá* là 100.000 đồng;
9. *Giá khởi điểm* là mức giá ban đầu của một cổ phần được chào bán do Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam quyết định;
10. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của người tham gia mua cổ phần ứng trước để đảm bảo quyền mua cổ phần;
11. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn –

Hà Nội;

12. *Cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá* bao gồm số lượng cổ phần nhà đầu tư trúng thầu trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua và số lượng cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký mua theo phương án bán đấu giá công khai đã được duyệt;

13. *Cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công* là cuộc đấu giá không có nhà đầu tư đăng ký tham gia hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia;

14. *Ban tổ chức đấu giá* là tổ chức do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội thành lập để thực hiện việc bán đấu giá cổ phần và các công việc liên quan theo quy định;

15. *Hội đồng bán đấu giá cổ phần* là tổ chức thực hiện chỉ đạo việc bán đấu giá bao gồm: đại diện Ban tổ chức đấu giá và đại diện Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin;

16. *Ngày kết thúc cuộc đấu giá* là ngày nhập xong các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư vào hệ thống và đã xác định được kết quả đấu giá;

17. *Ngày kết thúc việc bán cổ phần* là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần;

18. *Nhập lệnh tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội* là việc nhập các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá trực tiếp tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin

1. Kiểm tra, hoàn tất và chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của bản công bố thông tin liên quan đến *Doanh nghiệp* theo đúng quy định.

2. Phối hợp với *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* công bố công khai cho các nhà đầu tư các thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá chậm nhất 10 ngày trước ngày thực hiện đấu giá. Nội dung công bố thông tin tại nơi bán đấu giá bao gồm các nội dung sau:

- Quy chế bán đấu giá cổ phần của *Doanh nghiệp*;
- Thông tin liên quan đến *Doanh nghiệp*;
- Các thông tin có liên quan đến việc bán cổ phần;
- Đơn đăng ký tham gia đấu giá;
- Các thông tin khác liên quan đến cuộc đấu giá theo quy định.

3. Cử đại diện tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định của quy chế này và các quy định hiện hành.

4. Chịu trách nhiệm xử lý đối với số lượng cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá bán cổ phần theo quy định.

5. Phối hợp với *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* thuyết trình về *Doanh nghiệp*

cho các nhà đầu tư (nếu cần).

Điều 4. Trách nhiệm của Hội đồng bán đấu giá cổ phần

1. Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định.
2. Kiểm tra tính hợp lệ của các hòm phiếu và Phiếu tham dự đấu giá.
3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán đấu giá và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.
4. Cùng với *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần*, đại diện *Tổ chức chào bán* và đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá.

Điều 5. Trách nhiệm của Doanh nghiệp

Cung cấp tài liệu, thông tin đầy đủ, chính xác cho *Tổ chức chào bán* về *Doanh nghiệp*.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

1. Yêu cầu *Tổ chức chào bán* cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về *Doanh nghiệp*.
2. Thống nhất với *Tổ chức chào bán* về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá theo đúng quy định.
3. Cử đại diện tham gia *Hội đồng bán đấu giá cổ phần*, đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần. Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phần và Quy chế bán đấu giá cổ phần theo quy định.
4. Thông báo công khai tại nơi bán đấu giá, trên các phương tiện thông tin đại chúng (trên 03 số báo liên tiếp của 01 tờ báo phát hành trong toàn quốc) về các thông tin liên quan đến việc bán cổ phần trước khi tổ chức đấu giá tối thiểu 10 ngày. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* phải cung cấp cho các nhà đầu tư các thông tin về *Doanh nghiệp*, bao gồm các nội dung sau:
 - Quy chế bán đấu giá cổ phần của doanh nghiệp;
 - Thông tin liên quan đến *Doanh nghiệp*;
 - Các thông tin có liên quan đến việc bán cổ phần;
 - Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần;
 - Các thông tin liên quan khác đến cuộc đấu giá theo quy định.

Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do *Tổ chức chào bán* và *Doanh nghiệp* cung cấp thì *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

5. Sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* có trách nhiệm tiến hành tổng hợp, đối chiếu giữa đơn đăng ký đấu giá với số lượng đăng ký trên hệ thống và số tiền đặt cọc thực nộp. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* thông báo công khai tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đấu giá được quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Quy chế này.

6. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức.

7. Tổ chức thực hiện việc đấu giá.

8. Chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định.

9. Trong thời hạn tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, căn cứ kết quả đấu giá, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần*, đại diện *Tổ chức chào bán* đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá.

10. Trong thời hạn tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản xác định kết quả đấu giá, *Tổ chức chào bán* và *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* phối hợp công bố kết quả đấu giá cổ phần và thu tiền mua cổ phần.

11. Thông báo và gửi kết quả đấu giá cho các nhà đầu tư.

12. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) vào tài khoản của *Tổ chức chào bán* để xử lý theo quy định về quản lý và sử dụng tiền thu từ thoái vốn.

13. Chuyển tiền đặt cọc mua cổ phần về tài khoản của *Tổ chức chào bán* trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư.

14. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc bán cổ phần, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần.

15. Chuyển giao Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần và Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư cho *Tổ chức chào bán* trong vòng 10 ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư.

16. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến đấu giá bán cổ phần.

Điều 7. Trách nhiệm của nhà đầu tư tham gia đấu giá

1. Nghiên cứu, tìm hiểu kỹ các thông tin về *Doanh nghiệp* trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần và tự chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

2. Gửi Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* và các giấy tờ chứng minh năng lực hành vi dân sự đầy đủ (đối với cá nhân), có tư cách pháp nhân (đối với tổ chức).

3. Nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện theo quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4. Nộp đầy đủ tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm vào tài khoản của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần*.

5. Nộp Phiếu tham dự đấu giá và thực hiện đấu giá theo đúng quy định. Nếu vi phạm, nhà đầu tư tham gia đấu giá sẽ bị hủy bỏ quyền tham gia đấu giá và không được hoàn trả tiền đặt cọc.

6. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần nếu được mua.

Điều 8. Công bố thông tin

1. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* công bố thông tin về việc bán đấu giá theo trên các phương tiện sau đây:

- Ba (03) số liên tiếp của các báo: Báo Đại đoàn kết
- Website của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần*: www.shs.com.vn.
- Website của *Tổ chức chào bán*: www.vimico.vn

Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phải chịu trách nhiệm đảm bảo công bố thông tin chính xác theo đúng tài liệu do *Doanh nghiệp* và *Tổ chức chào bán* cung cấp.

2. Thông tin cụ thể liên quan đến *Doanh nghiệp* và đợt đấu giá được công bố tại:

- ***Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần***

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Trụ sở: Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3818 1888

Fax: 04. 3818 1688

- ***Website công bố thông tin:***

- + Tại Website của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*: www.shs.com.vn
- + Tại Website của *Tổ chức chào bán*: www.vimico.vn

Điều 9. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

1. Những đối tượng tham gia đấu giá: Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng. Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền. Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tiền gửi tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này;

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận uỷ thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua;

2. Những đối tượng không được tham gia đấu giá mua cổ phần: Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc các tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn, kiểm toán, xác định giá trị doanh nghiệp; Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá.

Điều 10. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

1. Nhà đầu tư nhận đơn đăng ký tham gia đấu giá tại *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ*

phần theo địa điểm nêu tại Khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

2. Nộp tiền đặt cọc

Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm (25.000 đồng/cổ phần). Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam (bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản) vào tài khoản của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần*. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.

3. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- Đối với cá nhân trong nước:
 - + Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu. Trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền có xác nhận của cơ quan nhà nước;
 - + Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- Đối với tổ chức trong nước: Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước còn nộp thêm Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Bản sao công chứng) hoặc giấy tờ khác tương đương, giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức.
- Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình giấy xác nhận mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

- Thời gian làm thủ tục đăng ký và nộp tiền đặt cọc: **Từ 09h00 phút ngày 26/03/2015 đến 16h00 phút ngày 03/04/2015**

- Địa điểm làm thủ tục đăng ký, đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3818 1888

Fax: 04. 3818 1688

- Phương thức nộp tiền đặt cọc: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt (hoặc chuyển khoản) vào tài khoản của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* như sau:

- ✓ Đơn vị thụ hưởng: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
- ✓ Số tài khoản: 1001085159
- ✓ Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - CN Hà Nội
- ✓ Nội dung: {Tên Nhà đầu tư} Nộp tiền đặt cọc mua cổ phần Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu khoáng sản, số lượng đặt mua:cổ phần

Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp Phiếu tham dự đấu giá mua

cổ phần.

5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc huỷ đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp huỷ đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị huỷ đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần theo mẫu quy định của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần*.

Điều 11. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá mua cổ phần. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* cấp (bản chính);
- Có đóng dấu của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy, xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và đảm bảo đúng quy định về bước giá;
- Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định như sau:

- + Bỏ trực tiếp vào hòm phiếu **chậm nhất 16h00 phút ngày 07/04/2015** tại:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3818 1888

Fax: 04. 3818 1688

- + Gửi qua đường bưu điện dưới hình thức thư bảo đảm chậm nhất **16h00 phút ngày 06/04/2015** đến:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3818 1888

Fax: 04. 3818 1688

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

2. Trường hợp Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu *Tổ chức bán đấu giá cổ phần* đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

3. Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* cấp lại Phiếu tham dự đấu giá mới và Phiếu tham dự đấu giá cũ coi như không còn giá trị.

Điều 12. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá

1. Địa điểm tổ chức đấu giá:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3818 1888

Fax: 04. 3818 1688

2. Thời gian tổ chức đấu giá: **10h00 phút ngày 08/04/2015**

Điều 13. Các quy định liên quan đến việc đấu giá

Tổ chức chào bán phối hợp với *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* xác định:

- Số lượng cổ phần chào bán: 12.000 cổ phần
- Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm: 25.000 đồng/cổ phần
- Bước giá: 100 đồng
- Bước khối lượng: 100 cổ phần
- Số lượng đặt mua tối thiểu: 100 cổ phần
- Số lượng đặt mua tối đa: 12.000 cổ phần
- Số mức giá: 01 mức giá

Điều 14. Xem xét các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá

Trước giờ tổ chức đấu giá, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* sẽ kiểm tra và xác định rõ:

- Danh sách các nhà đầu tư tham dự đấu giá;
- Số lượng phiếu tham dự đấu giá;

Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất hai (02) nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá, cuộc đấu giá được coi là không thành công.

Điều 15. Thực hiện đấu giá

1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự đấu giá, Trưởng Ban tổ chức đấu giá hoặc người được uỷ quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

- Tên *Doanh nghiệp*, Vốn điều lệ, số lượng cổ phần bán ra và số lượng cổ phần bán đấu giá công khai, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;
- Trình tự, thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền mua cổ phần theo giá đấu giá;
- Giải thích những vấn đề mà người đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

2. Nhập phiếu tham dự đấu giá

Đến thời điểm đấu giá, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần;

3. Xác định kết quả đấu giá

Kết quả đấu giá được xác định theo nguyên tắc như sau:

- Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đủ số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm. Giá bán là giá đấu thành công của từng nhà đầu tư, theo đó các nhà đầu tư trúng ở mức giá nào thì mua cổ phần ở mức giá đó.

- Tại mức giá trúng thầu thấp nhất, trường hợp các nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng thầu thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số cổ phần} \\ \text{n nhà đầu tư} \\ \text{được mua} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số cổ phần còn lại} \\ \text{chào bán} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số cổ phần từng nhà đầu tư đăng} \\ \text{ký mua giá bằng nhau} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư} \\ \text{đăng ký mua giá bằng nhau} \end{array}}$$

Trường hợp còn dư cổ phiếu lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.

Kết quả đấu giá được ghi vào Biên bản xác định kết quả đấu giá và có chữ ký của đại diện *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần*, đại diện *Tổ chức chào bán*.

Điều 16. Thông báo kết quả đấu giá cho nhà đầu tư

Nhà đầu tư nhận kết quả trực tiếp tại *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá. Trường hợp nhà đầu tư không nhận kết quả tại *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần*, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư theo đường bưu điện ngay trong ngày làm việc tiếp theo (ngày làm việc thứ 02 kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá).

Điều 17. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần, **từ 09h00 đến 16h00 các ngày làm việc từ ngày 09/04/2015 đến ngày 22/04/2015.**

2. Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua cổ phần và tiền đặt cọc.

3. Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* như sau:

✓ Đơn vị thụ hưởng: **Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

✓ Số tài khoản: **1001085159**

✓ Mở tại: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - CN Hà Nội**

✓ Nội dung: **Thanh toán tiền mua cổ phần Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu khoáng sản, số cổ phần trúng giá:.....cổ phần**

Điều 18. Xử lý các trường hợp vi phạm

1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc:

- Không nộp Phiếu tham dự đấu giá;
- Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 11 của Quy chế này hoặc bị rách, nát, tẩy xóa, không xác định được giá hoặc khối lượng đặt mua;
- Đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần), sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần không đặt mua;
- Bỏ giá thấp hơn giá khởi điểm;
- Không ghi giá và/hoặc khối lượng trên Phiếu tham dự đấu giá;
- Ghi sai Phiếu theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này;
- Không thanh toán toàn bộ hoặc một phần số cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá. Nhà đầu tư sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua.

2. *Hội đồng bán đấu giá cổ phần* có trách nhiệm xem xét xử lý các trường hợp vi phạm tại Khoản 1 Điều này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 19. Xử lý số cổ phần không bán hết

Trường hợp không bán hết số lượng cổ phần bán đấu giá, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* thông báo cho *Tổ chức chào bán* để xử lý theo quy định.

Điều 20. Xử lý trường hợp cuộc đấu giá bán không thành công

Trường hợp cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* thông báo cho *Tổ chức chào bán* về việc cuộc đấu giá không thành công để xử lý theo quy định.

Điều 21. Xử lý tiền đặt cọc

1. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc bán cổ phần.

2. Đối với các bên tham gia đấu giá được quyền mua cổ phần theo kết quả đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được trừ vào tổng số tiền phải trả.

3. Đối với các khoản tiền đặt cọc không phải hoàn lại do nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá quy định tại Khoản 1 Điều 18 Quy chế này được *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* chuyển về tài khoản của *Tổ chức chào bán* xử lý theo quy định.

Điều 22. Các quy định khác

1. Mọi thắc mắc, khiếu nại của nhà đầu tư (nếu có) phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc đấu giá. *Ban tổ chức đấu giá* sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc, khiếu nại của nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

2. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần

bán đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do *Doanh nghiệp* cung cấp.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ ĐỨC TIẾN